

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2025 VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN MỤC TIÊU XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG KHÔNG MA TÚY

HÀ THỊ KHÁNH HUYỀN
Khoa Luật, Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 15/8/2026. Sửa chữa xong 20/9/2026. Duyệt đăng 23/9/2026.

Abstract

Amidst the continuing complexity of the drug situation, the 2025 Law on Drug Prevention and Control has introduced and refined numerous key provisions. This article analyzes new regulations regarding the management of illicit drug users, addiction treatment, post-treatment management, and the responsibilities of local authorities. Based on this analysis, the study evaluates the Law's impact on the goal of establishing drug-free communes and wards. It also identifies challenges and obstacles encountered during the local implementation of these new regulations and proposes solutions to enhance the Law's effectiveness, thereby contributing to the creation of drug-free communes and wards.

Keywords: Law on Drug Prevention and Control 2025, drug prevention and control, management of illegal drug users, drug-free communes and wards, drug prevention at the grassroots level.

1. Đặt vấn đề

Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu cấp thiết nâng cao hiệu quả phòng ngừa, kiểm soát ma túy ngay từ địa bàn cơ sở. Thực tiễn cho thấy, sự tồn tại của người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, nguy cơ tái nghiện và các hoạt động liên quan đến ma túy là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, trật tự tại xã, phường. Vì vậy, xây dựng xã, phường không ma túy không chỉ là yêu cầu về kiểm soát tình hình mà còn là giải pháp quan trọng để chủ động phòng ngừa, hạn chế nguồn phát sinh tội phạm và tệ nạn ma túy. Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 đã bổ sung, hoàn thiện nhiều quy định liên quan đến quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện, quản lý sau cai nghiện và trách nhiệm của chính quyền cơ sở. Những quy định mới tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc tổ chức phòng, chống ma túy theo hướng chủ động từ cơ sở. Tuy nhiên, giá trị của các quy định này không chỉ được thể hiện ở sự hoàn thiện của pháp luật mà còn ở khả năng chuyển hóa thành hiệu quả quản lý, phòng ngừa và kiểm soát ma túy trên từng địa bàn. Do đó, cần nghiên cứu những điểm mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 trong mối quan hệ với mục tiêu xây dựng xã, phường không ma túy. Qua đó, làm rõ những tác động tích cực, nhận diện các vấn đề đặt ra trong tổ chức thực hiện và đề xuất giải pháp phát huy hiệu quả của pháp luật trong thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những điểm mới trong quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025

Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, gồm 08 chương, 56 điều. Luật được sửa đổi, bổ sung tương đối toàn diện nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý về phòng ngừa, kiểm soát ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện, đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở, được thể hiện trên những nội dung cơ bản như sau:

Thứ nhất, những quy định mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 chuyển mạnh sang phòng ngừa ma túy chủ động, từ sớm và từ cơ sở. Luật không chỉ xác định phòng, chống ma túy là trách nhiệm

Email: hahuyenk34@gmail.com

của cơ quan chuyên trách mà còn mở rộng trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục và các tổ chức có liên quan. Việc bổ sung trách nhiệm của cộng đồng cho thấy phòng ngừa ma túy được đặt trong mối quan hệ với quản lý xã hội và kiểm soát nguy cơ tại địa bàn dân cư. Theo đó, phòng ngừa không chỉ dừng ở tuyên truyền, giáo dục mà còn bao gồm phát hiện, quản lý, hỗ trợ và can thiệp đối với các nhóm có nguy cơ, hướng tới hạn chế từ sớm nguy cơ phát sinh người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện và tội phạm về ma túy.

Thứ hai, đổi mới cơ chế quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, tăng vai trò của Công an cấp xã. Theo đó khoản 4 Điều 24 Luật Phòng chống ma túy năm 2015 quy định: “Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy của người cư trú tại địa phương; b) Quản lý cư trú; triệu tập; xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; phòng ngừa, ngăn chặn hành vi gây mất an ninh, trật tự của người sử dụng trái phép chất ma túy; c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy (Quốc hội 2025a, Điều 24).

Bên cạnh đó Luật cũng quy định cụ thể các nội dung quản lý như quản lý cư trú, triệu tập, yêu cầu xét nghiệm, phòng ngừa và ngăn chặn hành vi gây mất an ninh, trật tự. Luật cũng bổ sung cơ chế áp giải theo thủ tục hành chính trong trường hợp không chấp hành yêu cầu xét nghiệm, quy định trách nhiệm cung cấp thông tin và chấp hành quản lý của người sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời xử lý các trường hợp thay đổi nơi cư trú, không có nơi cư trú ổn định hoặc đang bị tạm giữ, tạm giam. Việc bãi bỏ biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu đối với người sử dụng trái phép chất ma túy nhằm tránh chồng chéo với cơ chế quản lý chuyên biệt của Luật.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế cai nghiện theo hướng chặt chẽ, liên tục và có khả năng kiểm soát tốt hơn. Luật quy định thời hạn cai nghiện lần đầu là 24 tháng, từ lần thứ hai trở lên là 36 tháng và yêu cầu các hình thức cai nghiện thực hiện đầy đủ quy trình theo luật định. Đồng thời, Luật bổ sung các trường hợp chuyển sang cai nghiện bắt buộc khi người cai nghiện tự nguyện không chấp hành giám sát điện tử hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm theo điều kiện luật định; đồng thời phân định rõ trường hợp cai nghiện bắt buộc với trường hợp bị xử lý hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, Luật thiết lập cơ chế cai nghiện phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, trong đó trường giáo dưỡng có thể tổ chức cai nghiện nhằm bảo đảm quyền lợi và điều kiện học tập của người chưa thành niên.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ và quản lý sau cai nhằm kiểm soát nguy cơ tái nghiện. Theo đó Luật quy định: “Giám sát điện tử là biện pháp sử dụng thiết bị điện tử để quản lý, giám sát đối với: Người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; Người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế; Người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy” (Quốc hội 2025a, Điều 12).

Đây là sự kết hợp giữa quản lý trực tiếp với ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo thêm công cụ kiểm soát việc chấp hành và phòng ngừa tái sử dụng ma túy. Đồng thời, quản lý sau cai được đặt trong mối liên hệ với hỗ trợ ổn định cuộc sống và tái hòa nhập cộng đồng, thay vì chỉ theo dõi về mặt hành chính. Trường hợp người đang trong thời hạn quản lý sau cai chấp hành hình phạt tù nhưng thời hạn quản lý chưa kết thúc thì vẫn phải tiếp tục thực hiện phần thời gian còn lại, qua đó bảo đảm tính liên tục của quá trình quản lý.

Thứ năm, tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể. Luật xác định Công an cấp xã giữ vai trò quan trọng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, quản lý cư trú, xét nghiệm, phòng ngừa hành vi gây mất an ninh, trật tự và phối hợp thực hiện cai nghiện, quản lý sau cai. Đồng thời, trách nhiệm của gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan y tế, tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng được xác định rõ hơn. Qua đó, phòng, chống ma túy được tổ chức theo hướng phối hợp nhiều chủ thể, gắn quản lý với hỗ trợ, phòng ngừa với can thiệp và quản lý cá nhân với quản trị nguy cơ trên địa bàn.

Từ những điểm mới trên có thể thấy, Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 đã tạo ra sự thay đổi tương đối rõ nét về phương thức tổ chức phòng, chống ma túy: lấy phòng ngừa làm trọng tâm, lấy cơ sở làm địa bàn quan trọng, lấy phối hợp giữa các chủ thể làm phương thức thực hiện và tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý. Các quy định về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện và quản lý sau cai được liên kết thành một quá trình từ phát hiện, quản lý, can thiệp, cai nghiện đến tái hòa nhập cộng đồng, qua đó hình thành cơ chế kiểm soát liên tục đối với nguy cơ sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện, tái nghiện và tội phạm về ma túy.

2.2. Tác động của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 đối với mục tiêu xây dựng xã, phường không ma túy

Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 đã xác định: *“Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống ma túy; lấy địa bàn cơ sở để triển khai; thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên cả ba lĩnh vực giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại góp phần xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh, Nhân dân hạnh phúc, kinh tế, xã hội phát triển bền vững”* (Bộ Công an 2025, mục 1).

Mục tiêu xây dựng xã, phường không ma túy cần được đặt trong tổng thể định hướng đổi mới công tác phòng, chống ma túy được thể chế hóa trong Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, tạo cơ sở pháp lý mới cho việc tổ chức công tác phòng, chống ma túy theo hướng chủ động phòng ngừa, kiểm soát nguy cơ và tăng cường trách nhiệm của các chủ thể tại địa bàn cơ sở. Những quy định mới của Luật không chỉ tác động đến phương thức phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi liên quan đến ma túy mà còn tạo cơ sở để chuyển trọng tâm của công tác phòng, chống ma túy từ xử lý các vụ việc phát sinh sang quản lý, kiểm soát các yếu tố nguy cơ ngay từ cơ sở.

2.2.1. Chuyển trọng tâm phòng, chống ma túy từ xử lý vụ việc sang kiểm soát nguy cơ ngay từ địa bàn cơ sở

Tác động đầu tiên của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 đối với mục tiêu xây dựng xã, phường không ma túy là tạo cơ sở pháp lý cho sự chuyển dịch trọng tâm từ xử lý các hành vi ma túy đã phát sinh sang kiểm soát các nguy cơ ma túy ngay tại địa bàn cơ sở. Sự chuyển dịch này đồng thời phù hợp với yêu cầu hiến định về bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Khoản 1 Điều 38 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế và có nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh”* (Quốc hội, 2014, Điều 38). Từ yêu cầu hiến định này, phòng, chống ma túy không chỉ được tiếp cận dưới góc độ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đã xảy ra mà còn phải hướng tới phòng ngừa, kiểm soát những yếu tố có khả năng đe dọa sức khỏe của cá nhân và cộng đồng ngay từ cơ sở. Sự chuyển dịch này có ý nghĩa đặc biệt bởi ma túy thường không xuất hiện ngay dưới dạng tội phạm mà có thể hình thành và phát triển qua nhiều cấp độ, từ tiếp xúc, sử dụng trái phép chất ma túy, nguy cơ nghiện, tái nghiện đến các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm. Nếu hoạt động phòng, chống ma túy chỉ tập trung vào việc phát hiện và xử lý tội phạm thì sự can thiệp của các cơ quan có thẩm quyền thường được thực hiện khi nguy cơ đã chuyển hóa thành hậu quả cụ thể. Trong khi đó, mục tiêu xây dựng xã, phường không ma túy đòi hỏi phải dịch chuyển thời điểm can thiệp sớm hơn, tức là phát hiện và xử lý các dấu hiệu nguy cơ trước khi chúng phát triển thành tội phạm. Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 đã tạo cơ sở cho sự chuyển dịch này thông qua việc quy định cụ thể hơn trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội trong phòng, chống ma túy; đồng thời bổ sung trách nhiệm của cộng đồng và thiết lập cơ chế giám sát điện tử đối với một số nhóm có nguy cơ cao. Điểm đáng chú ý ở đây không chỉ nằm ở việc tăng thêm thẩm quyền cho cấp xã mà quan trọng hơn là xác lập cơ chế để hoạt động phòng, chống ma túy được thực hiện ngay tại nơi nguy cơ phát sinh. Khi xã, phường trở thành địa bàn trực tiếp phát hiện, quản lý và can thiệp đối với các trường hợp có nguy cơ, khoảng cách giữa phát hiện nguy cơ và tổ chức biện pháp phòng ngừa được rút ngắn. Qua đó, hoạt động phòng, chống ma túy từng bước chuyển từ phương thức chờ phát sinh vụ việc để xử lý sang chủ động nhận

diện, quản lý và kiểm soát các điều kiện có thể dẫn đến vụ việc, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng xã, phường không ma túy trên nền tảng phòng ngừa từ sớm, từ cơ sở.

2.2.2. Chuyển từ quản lý đối tượng sang kiểm soát chuỗi nguy cơ từ sử dụng trái phép chất ma túy đến tái nghiện và phát sinh tội phạm

Trên nền tảng đưa hoạt động phòng, chống ma túy về cơ sở, tác động thứ hai của Luật Phòng chống ma túy năm 2025 thể hiện ở việc hình thành cơ chế kiểm soát chuỗi nguy cơ thay vì chỉ quản lý từng đối tượng hoặc xử lý từng vụ việc riêng lẻ.

Về phương diện phòng ngừa, sử dụng trái phép chất ma túy không thể được xem xét hoàn toàn tách biệt với các nguy cơ tiếp theo. Mặc dù không phải mọi người sử dụng trái phép chất ma túy đều trở thành người nghiện hoặc thực hiện tội phạm nhưng việc sử dụng trái phép chất ma túy đặt ra yêu cầu phải xác định, đánh giá và can thiệp đối với nguy cơ phát triển thành nghiện, tái nghiện hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác. Luật Phòng chống ma túy năm 2025 đã có những sửa đổi quan trọng theo hướng làm cho chuỗi kiểm soát này có tính liên tục hơn. Đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, Luật quy định rõ hơn về xét nghiệm, quản lý, trách nhiệm của người sử dụng và trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cá nhân; đồng thời bổ sung cơ chế quản lý đối với người không có nơi cư trú ổn định. Đây là điểm có ý nghĩa thực tiễn bởi một trong những khó khăn của công tác phòng ngừa tại cơ sở là nguy cơ bị đứt gãy quản lý khi người sử dụng ma túy di chuyển khỏi địa bàn hoặc không có nơi cư trú ổn định.

Việc phân định rõ hơn trách nhiệm của Trưởng Công an cấp xã giúp rút ngắn quá trình từ phát hiện đến tổ chức quản lý. Luật không chỉ đặt ra yêu cầu quản lý mà còn gắn quản lý với phòng ngừa và ngăn chặn hành vi gây mất an ninh, trật tự. Như vậy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không còn đơn thuần là một hoạt động thống kê, theo dõi hành chính mà trở thành một biện pháp phòng ngừa nguy cơ đối với cá nhân và cộng đồng. Điểm mới này đặc biệt quan trọng đối với mục tiêu xã, phường không ma túy. Nếu phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có cơ chế quản lý, tư vấn và can thiệp thì nguy cơ vẫn tiếp tục tồn tại; ngược lại, nếu kiểm soát được từ giai đoạn sớm thì khả năng chuyển hóa nguy cơ thành nghiện, tái nghiện hoặc hành vi phạm tội có thể được hạn chế.

2.2.3. Thiết lập cơ chế quản lý liên tục từ cai nghiện đến sau cai nhằm ngăn ngừa tái nghiện và tái phát sinh ma túy

Nếu nội dung thứ nhất tạo ra địa bàn và chủ thể trung tâm của phòng ngừa, nội dung thứ hai tạo ra cơ chế kiểm soát nguy cơ thì tác động thứ ba của Luật năm 2025 là bảo đảm tính liên tục của quá trình phòng ngừa, đặc biệt trong giai đoạn cai nghiện và sau cai. Đây là điều kiện quan trọng để một xã, phường không chỉ đạt trạng thái “không ma túy” trong một thời điểm mà còn có khả năng duy trì trạng thái đó trong dài hạn.

Thực tiễn cho thấy, nếu công tác phòng, chống ma túy chỉ tập trung vào việc phát hiện người nghiện và đưa đi cai nghiện thì kết quả phòng ngừa vẫn chưa được bảo đảm. Sau khi hoàn thành cai nghiện, nếu người sau cai không được quản lý, hỗ trợ tái hòa nhập, không có việc làm, thu nhập và môi trường xã hội phù hợp thì nguy cơ tái sử dụng ma túy vẫn tồn tại. Chính cơ quan xây dựng Luật đã chỉ ra những khó khăn thực tế trong quản lý sau cai như người hoàn thành cai nghiện không khai báo, bỏ đi khỏi địa phương, thiếu việc làm và thu nhập, khó tiếp cận nguồn vốn, đồng thời còn tồn tại tâm lý kỳ thị của một bộ phận người dân và doanh nghiệp. Để khắc phục những hạn chế này, Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 đã hoàn thiện hơn cơ chế cai nghiện và quản lý sau cai. Thời hạn cai nghiện được xác định cụ thể hơn, trong đó người cai nghiện lần đầu có thời hạn 24 tháng và người cai nghiện lần thứ hai trở lên có thời hạn 36 tháng; đồng thời bổ sung các quy định về quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc, thi hành quyết định cai nghiện và xử lý trường hợp người đang cai nghiện hoặc quản lý sau cai bị kết án phạt tù. Đặc biệt, Luật bổ sung cơ chế giám sát điện tử đối với người đang cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người điều trị nghiện bằng thuốc thay thế và người đang bị quản lý sau cai; Trưởng Công an cấp xã có thẩm quyền áp dụng biện pháp này. Sự thay đổi này cho thấy phương thức quản lý đã bắt đầu chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ, kiểm tra trực

tiếp sang kết hợp quản lý con người với công nghệ, qua đó nâng cao khả năng giám sát đối với những trường hợp có nguy cơ cao.

Từ góc độ xây dựng xã, phường không ma túy, ý nghĩa của cơ chế này nằm ở việc không để quá trình phòng ngừa bị đứt đoạn sau cai nghiện. Nếu người sử dụng trái phép chất ma túy là một điểm khởi đầu của chuỗi nguy cơ thì người sau cai là một điểm cần được kiểm soát để ngăn chuỗi nguy cơ quay trở lại. Vì vậy, cai nghiện và quản lý sau cai không phải là hoạt động tách biệt với mục tiêu xây dựng địa bàn không ma túy mà chính là một trong những điều kiện trực tiếp để duy trì mục tiêu đó.

Có thể khái quát tác động này theo một logic: phát hiện sớm giúp kiểm soát người sử dụng; kiểm soát người sử dụng giúp hạn chế phát triển thành nghiện; cai nghiện giúp loại bỏ tình trạng lệ thuộc; quản lý và hỗ trợ sau cai giúp hạn chế tái nghiện; hạn chế tái nghiện góp phần ngăn ngừa sự tái hình thành các điểm, tụ điểm và tội phạm ma túy trên địa bàn. Như vậy, Luật năm 2025 đã góp phần hình thành cơ chế phòng ngừa theo chiều dọc, từ trước cai nghiện đến sau cai nghiện.

2.2.4. Hình thành phương thức quản trị địa bàn dựa trên trách nhiệm phối hợp, dữ liệu và khả năng duy trì trạng thái không ma túy

Công an cấp xã giữ vai trò nòng cốt nhưng không phải là chủ thể duy nhất. Vai trò này được thể hiện không chỉ trong pháp luật về phòng, chống ma túy mà còn được đặt trong cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 3 Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: *“Công an cấp xã, Đồn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”* (Quốc hội 2025 b, Điều 46). Quy định này cho thấy Công an cấp xã là một mắt xích trực tiếp trong quá trình tiếp nhận, sàng lọc và chuyển hóa thông tin từ địa bàn cơ sở thành thông tin có giá trị cho hoạt động tố tụng hình sự. Đặt trong yêu cầu phòng, chống ma túy, cơ chế này góp phần rút ngắn khoảng cách giữa phát hiện dấu hiệu tội phạm trên địa bàn với việc chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền, đồng thời tạo nền tảng cho sự phối hợp giữa Công an cấp xã với chính quyền, cơ quan y tế, giáo dục, gia đình và cộng đồng.

Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 vì vậy không chỉ điều chỉnh các biện pháp đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện mà còn đặt công tác phòng, chống ma túy trong một cơ chế trách nhiệm rộng hơn, bao gồm chính quyền, Công an, y tế, giáo dục, gia đình, cộng đồng và các tổ chức xã hội. Luật quy định trách nhiệm của cá nhân, gia đình và cộng đồng trong phòng, chống ma túy, đồng thời xác định các nội dung quản lý nhà nước bao gồm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về phòng, chống ma túy, thống kê, quản lý nhân lực, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đáng chú ý, việc Luật quy định về giám sát điện tử đối với một số trường hợp và nhấn mạnh yêu cầu xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu cho thấy dữ liệu ngày càng trở thành một thành tố quan trọng của quản trị phòng, chống ma túy ở cơ sở. Khi dữ liệu về người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người sau cai và tình hình địa bàn được cập nhật chính xác, kịp thời và được quản lý, sử dụng đúng thẩm quyền, chính quyền cơ sở có điều kiện chuyển từ phản ứng với vụ việc sang chủ động nhận diện và kiểm soát nguy cơ.

Tuy nhiên, ở đây cũng xuất hiện yêu cầu mới. Một địa bàn có số vụ án thấp có thể là kết quả của việc kiểm soát tốt nhưng cũng có thể xuất phát từ việc nguy cơ chưa được phát hiện đầy đủ. Vì vậy, trạng thái xã, phường không ma túy cần được đánh giá trên nhiều phương diện: tình hình tội phạm và vi phạm; mức độ phát hiện, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; kết quả cai nghiện; quản lý sau cai; khả năng kiểm soát các điểm, địa bàn có nguy cơ; sự tham gia của cộng đồng và năng lực duy trì kết quả theo thời gian. Từ đó, Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 không chỉ là tăng trách nhiệm của chính quyền cơ sở mà sâu hơn là tạo tiền đề hình thành phương thức quản trị địa bàn dựa trên phòng ngừa, phối hợp và dữ liệu, qua đó chuyển mục tiêu xã, phường không ma túy từ một trạng thái mang tính kết quả ngắn hạn thành một trạng thái cần được quản lý, đánh giá và duy trì thường xuyên.

3. Kết luận

Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 được ban hành trong bối cảnh yêu cầu phòng, chống ma

túy chuyển mạnh từ xử lý sang chủ động phòng ngừa ngay từ cơ sở. Luật đã xây dựng cơ chế kiểm soát nguy cơ phát sinh các tội phạm ma túy, là nền tảng cho việc xây dựng mục tiêu xã, phường không ma túy. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là khâu đầu tiên nhằm phát hiện và kiểm soát nguy cơ cai nghiện và quản lý sau cai ngăn ngừa tái nghiện; trách nhiệm của chính quyền, Công an cấp xã và cộng đồng bảo đảm các khâu này được thực hiện đồng bộ, thường xuyên. Các yếu tố đó tạo thành chuỗi phòng ngừa từ phát hiện, kiểm soát nguy cơ đến duy trì mục tiêu không ma túy. Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 không chỉ tạo khuôn khổ pháp lý cho công tác phòng, chống ma túy mà còn tác động trực tiếp đến khả năng hình thành, duy trì xã, phường không ma túy. Kết quả xây dựng xã, phường không ma túy là thước đo thực tiễn phản ánh mức độ hiện thực hóa các quy định của Luật. Đây chính là cơ sở để tiếp tục nâng cao hiệu quả thi hành Luật Phòng, chống ma túy, qua đó chuyển hóa quy định pháp luật thành kết quả xã phường không ma túy thực chất và bền vững.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2025), *Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030*.
Bộ Công an (2025), *Quyết định số 7619/QĐ-BCA, ngày 08/9/2025 Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030*.
Quốc hội (2014). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*. NXB Tư pháp.
Quốc hội (2025a). *Luật Phòng, chống ma túy*. Luật số 120/2025/QH15, ngày 10/12/2025.
Quốc hội (2025b), *Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025*, Văn bản hợp nhất số 104/VBHN-VPQH ngày 27/8/2025 của Văn phòng Quốc hội.

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG VẬN TẢI HÀNG HÓA...

Tiếp theo trang 289

3. Kết luận

Qua phân tích về thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng, nghiên cứu trên rút ra các nhận định cốt lõi như: Sau gần 10 năm thi hành, Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 đã bộc lộ những hạn chế căn bản trong việc điều chỉnh hợp đồng vận tải hàng hóa bằng đường biển; khoảng cách giữa pháp luật hàng hải Việt Nam và chuẩn mực quốc tế tiên tiến, đặc biệt là Công ước Rotterdam 2009 không chỉ là vấn đề kỹ thuật lập pháp mà còn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc phần lớn tranh chấp hàng hải liên quan đến Việt Nam được giải quyết ở nước ngoài theo luật nước ngoài, gây thiệt hại đáng kể cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu và ngành hàng hải Việt Nam; các giải pháp hoàn thiện pháp luật đã đề xuất cần được thực hiện đồng bộ.

Tài liệu tham khảo

Grand View Research (2026). *Digital logistics market size & share report, 2026–2033*. <https://www.grandviewresearch.com/industry-analysis/digital-logistics-market-report>.
Hà Việt Hưng (2023). Hoàn thiện quy định pháp luật về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật điện tử*. <https://danchuphapluat.vn/hoan-thien-quy-dinh-phap-luat-ve-hop-dong-van-chuyen-hang-hoa-quoc-te-bang-duong-bien-4248.html>.
International Convention for the Unification of Certain Rules of Law relating to Bills of Lading (Hague Rules). (1924). https://treatydatabase.overheid.nl/en/Treaty/Details/004127_p.html.
Nguyễn Thị Như Quỳnh (2021). Sự vắng mặt của khái niệm NVOCC trong Bộ luật Hàng hải 2015. *Tạp chí Khoa học Pháp lý*, (4), 45.
Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13*.
United Nations (1978). *United Nations Convention on the Carriage of Goods by Sea, 1978 (Hamburg Rules)*. United Nations Commission on International Trade Law. https://uncitral.un.org/sites/default/files/media-documents/uncitral/en/hamburg_rules_e.pdf.
United Nations (2008). *United Nations Convention on Contracts for the International Carriage of Goods Wholly or Partly by Sea (New York, 2008) (the "Rotterdam Rules")*. United Nations Commission on International Trade Law. https://uncitral.un.org/sites/default/files/media-documents/uncitral/en/rotterdam-rules-e_0.pdf.